| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 2 – CẦN THƠ**<br>**THÀNH PHỐ CẦN THƠ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 220/2026/DSST
Ngày: 15-5-2026
V/v: "tranh chấp nợ hụi"

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Phương Anh

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Huỳnh Văn Nhân.

2. Ông Đỗ Trọng Tuấn.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Giang – Thư ký viên Tòa án nhân dân Khu vực 2.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ tham gia phiên tòa***: bà Trần Cẩm Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2025 về việc "*Tranh chấp nợ hụi*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 484/2026/QĐXX-ST ngày 09 tháng 04 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: 1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu V, phường P, thành phố Cần Thơ.

2. Bà Ngô Thùy D, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp X, xã T, thành phố Cần Thơ.

3. Bà Trần Thị Bích H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số C, khu vực Bình Yên B, phường L, thành phố Cần Thơ.

4. Bà Lê Thị Cẩm H1, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số A - đường T, phường C, thành phố Cần Thơ.

5. Bà Võ Thị Tài L1, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp P, xã T, thành phố Cần Thơ.

6. Bà Dương Nguyệt B, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số G, khu vực B, phường L, thành phố Cần Thơ.

7. Bà Lê Thị N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số D đường B, khu N, phường T, thành phố Cần Thơ.

8. Bà Thái Thị Trúc Đ, sinh năm 1996.

Địa chỉ: 2, khu vực Bình Thường B, phường L, thành phố Cần Thơ.

Các nguyên đơn cùng ủy quyền cho ông Hà Văn Đ1, sinh năm 2001. Địa chỉ: Ấp B, xã B, tỉnh An Giang. Có mặt.

Địa chỉ liên hệ: 53-T, phường T, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Bà Trương Ngọc Bảo U, sinh năm 1994; Có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ thường trú: Số A, Trần Quang D1, khu V, phường B, thành phố Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày và yêu cầu:*

Nguyên vào khoảng đầu năm 2023, bà Trương Ngọc Bảo U có tổ chức các nhóm chơi hụi do bà U làm chủ hụi, các nguyên đơn là hụi viên có tham gia nhiều dây hụi do bà U tổ chức, trong đó có hụi tháng, hụi tuần và hụi ngày.

Thời gian đầu, bà U giao tiền hốt hụi đầy đủ và đúng hẹn. Đến đầu tháng 01/2025 thì bà U nhiều lần giao tiền hốt hụi trễ hẹn và xin nợ lại tiền hốt hụi nhiều lần với lí do các hụi viên đã hốt hụi trước đó không đóng hụi chết lại đúng hạn nên bà U chưa có tiền để giao. Đến ngày 19/01/2025 thì bà U tuyên bố vỡ hụi và chốt lại số tiền mà bà U còn nợ các nguyên đơn tổng số tiền là 1.780.211.000 đồng *(Một tỷ bảy trăm tám mươi triệu hai trăm mười một nghìn đồng)* bao gồm tiền nợ hụi đã hốt mà bà U chưa giao và tiền các dây hụi mà nguyên đơn chưa được hốt, cụ thể:

- Bà U nợ bà Nguyễn Thị L số tiền là 222.850.000 đồng theo chốt nợ giữa hai bên theo tin nhắn Z mà bà U đã thừa nhận. Nay bà L yêu cầu bà U trả số tiền hụi còn nợ làm tròn là 220.000.000 đồng.

- Bà U nợ bà Ngô Thùy D số tiền theo tin nhắn chốt nợ trên Zalo giữa hai bên là 379.531.000 đồng. Nay bà D yêu cầu bà U trả tiền số tiền làm tròn là 368.000.000 đồng;

- Bà U nợ bà Trần Thị Bích H số tiền theo tin nhắn chốt nợ trên Zalo là 175.265.000 đồng. Nay bà H yêu cầu bà U trả số tiền làm tròn là 171.000.000 đồng;

- Bà U nợ bà Lê Thị Cẩm H1 số tiền theo tin nhắn chốt nợ trên Zalo là 130.490.000 đồng. Nay bà H1 yêu cầu bà U trả số tiền làm tròn là 118.000.000 đồng;

- Bà U nợ bà Võ Thị Tài L1 số tiền theo tin nhắn chốt nợ trên Zalo là 128.120.000 đồng. Nay bà L1 yêu cầu bà U trả số tiền làm tròn là 123.000.000 đồng;

- Bà U nợ bà Dương Nguyệt B số tiền theo chốt nợ trên tin nhắn Z là 165.770.000 đồng; Nay bà B yêu cầu bà U trả số tiền làm tròn là 154.000.000 đồng;

- Bà U nợ bà Lê Thị N số tiền theo chốt nợ trên tin nhắn Zalo là 262.470.000 đồng; Nay bà N yêu cầu bà U có trách nhiệm trả cho bà N số tiền làm tròn là 262.000.000 đồng.

- Bà U nợ bà Thái Thị Trúc Đ số tiền theo chốt nợ trên tin nhắn Z là 286.830.000 đồng. Nay bà Đ yêu cầu bà U có trách nhiệm trả cho bà Đ số tiền làm tròn là 286.000.000 đồng.

Các nguyên đơn bà L, bà D, bà H, bà H1, bà L1, bà B, bà N, bà Đ đã nhiều lần tạo điều kiện cho bà U trả tiền hụi cho nguyên đơn một phần, giảm bớt số tiền mà bà U nợ các nguyên đơn và tìm cách để thương lượng nhằm đưa ra hướng giải quyết nhưng bà U cố tình lẫn tránh, không có thiện chí giải quyết sự việc nêu trên.

Nay các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Trương Ngọc Bảo U trả lại cho các nguyên đơn số tiền hụi còn nợ, cụ thể:

- Nợ bà Nguyễn Thị L số tiền là 220.000.000 đồng;
- Nợ bà Ngô Thùy D số tiền là 368.000.000;
- Nợ bà Trần Thị Bích H số tiền là 171.000.000 đồng;
- Nợ bà Lê Thị Cẩm H1 số tiền là 118.000.000;
- Nợ bà Võ Thị Tài L1 số tiền là 123.000.000 đồng;
- Nợ bà Dương Nguyệt B số tiền là 154.000.000 đồng;
- Nợ bà Lê Thị N: số tiền 262.000.000 đồng.
- Nợ bà Thái Thị Trúc Đ 286.000.000 đồng.

*Bị đơn bà Trương Ngọc Bảo U vắng mặt, trong bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bà U trình bày:*

Vào năm 2023, bà U là chủ hụi có nhiều hụi viên tham gia, trong đó số tiền của từng hụi viên khởi kiện thì bà có ý kiến như sau:

- Bà U là chủ hụi do bà L1 là hụi viên, bản thân bà L1 chơi rất nhiều chân hụi trong một ngày, bà U mua phần mềm hơi hụi âm dương nên khi các hụi viên chơi thì phần mềm tự tính, tin nhắn trong Zalo với bà L1 là của bà U do tại thời điểm đó bà bị các hụi viên khác giựt hụi nên không có tiền tràn nên có nhắn tin yêu cầu bà L1 chia ra nhiều lần để trả nhưng bà L1 không đồng ý.

Nay bà không đồng ý với yêu cầu của bà L1 yêu cầu bà trả số tiền hụi còn nợ là 123.000.000 đồng, vì căn cứ vào sao kê ngân hàng chuyển khoản giữa bà L1 và bà U thể hiện: bà L1 chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng cho bà tổng số tiền là 2.225.035.000 đồng và bà U chuyển lại số tiền cho bà L1 qua tài khoản ngân hàng, số tiền bà chuyển lại cho bà L1 nhiều hơn là 34.747.000 đồng. Nay bà U yêu cầu bà L1 trả cho bà số tiền 34.747.000 đồng mà bà đã chuyển chênh lệch này.

- Bà D cũng như các nguyên đơn khác chơi hụi rất nhiều chân với bà, tin nhắn trong Zalo là của bà, khi đó bà chốt hụi với bà Dương T theo biêu hụi tại thời điểm bà bị bể hụi. Nay qua sao kê ngân hàng do bà và bà D chuyển khoản cho nhau, thể hiện bà D chuyển cho bà số tiền 5.312.525.000 đồng, bà U đã chuyển lại nhiều hơn số tiền mà bà D đã chuyển cho bà là 105.730.000 đồng. Nay bà U yêu cầu bà D trả lại cho bà số tiền này.

- Sau khi chốt nợ hụi thì vào ngày 25/02/2025 bà U chuyển cho bà L 4.000.000đồng qua ngân hàng V; Sau đó bà L yêu cầu trả 01 tháng 5.000.000 đồng nhưng bà U yêu cầu góp 01 tháng 500.000 đồng nên vào ngày 05/11/2025: chuyển 500.000đồng. Sau đó bà L kiện bà ra tòa nên bà không góp nữa. Số tiền bà L chuyển cho bà là 5.308.145.000 đồng. Qua đối chiếu số tiền chuyển qua ngân hàng thì bà U thừa nhận còn nợ lại bà L số tiền 15.785.000 đồng.

- Đối với số tiền hụi mà bà H yêu cầu bà trả 171.000.000 đồng. Bà U thừa nhận tin nhắn chốt nợ qua Z với bà H là của bà U. Qua thống kê chuyển khoản ngân hàng bà U thừa nhận còn nợ bà H số tiền 40.504.000 đồng.

- Bà U thừa nhận tin nhắn chốt nợ  hụi qua zalo với bà B là của bà U chốt nợ số tiền 154.270.000 đồng, do khi đó hai bên chưa thưa kiện ra Tòa. Nay các nguyên đơn đã kiện ra Tòa thì bà U yêu cầu tính theo sao kê, cụ thể: Bà B đã chuyển cho bà U số tiền 3.135.269.000 đồng; bà U chuyển lại cho bà B nhiều hơn số tiền bà B chuyển cho bà U là 125.593.000 đồng. Bà U yêu bà B trả lại cho bà số tiền 125.593.000 đồng mà bà đã chuyển dư cho bà B để bà U trả tiền cho những người mà bà U còn đang nợ.

- Bà chốt hụi với bà N khi bể hụi và chưa thưa kiện gì, các bên còn hứa cho bà trả dần. Nay các nguyên đơn đã kiện ra Tòa thì tính theo sao kê ngân hàng mà hai bên đã chuyển, cụ thể: Bà N đã chuyển cho bà U số tiền 4.514.045.000 đồng, bà U đã chuyển cho bà N nhiều hơn số tiền mà bà N chuyển cho bà U là 329.735.000 đồng. Bà đã chuyển dư cho bà N, nay bà U yêu cầu lấy lại từ bà N số tiền 329.735.000 đồng để bà trả tiền cho những người bà còn đang nợ.

- Khi bể hụi bà có thừa nhận nợ hụi bà Đ số tiền 286.830.000 đồng, trong đó đã tính số tiền đầu thảo (tiền huê hồng của bà U là 32.500.000 đồng), ngày 26/01/2025 bà U đã chuyển trả cho bà Đ số tiền 10.000.000 đồng mà bà Đ chưa trừ ra; sau đó mỗi tuần chuyển trả 1.000.000 đồng chuyển được 03 tuần thì bà Đ hoàn trả lại 3.000.000 đồng và kiện tôi ra công an và Tòa án. Nay tôi yêu cầu căn cứ vào sao kê ngân hàng mà hai bên đã chuyển để trừ đi số nợ hụi.

Theo sao kê chuyển khoản ngân hàng giữa hai bên, bà Đ đã chuyển cho bà số tiền là: 2.905.895.000 đồng; bà đã chuyển cho bà Đ 2.836.590.000 đồng, bà thừa nhận bà còn nợ lại bà Đ số tiền 69.305.000 đồng.

- Đối với biêu hụi của bà H1 thì bà U chưa thống kê được.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu bị đơn bà U trả cho bà L số tiền là 215.500.000 đồng (đã trừ ra số tiền 4.500.000 đồng mà sau khi chốt hụi bà U đã chuyển trả); trả cho bà D số tiền là 368.000.000 đồng; trả cho bà H số tiền là 171.000.000 đồng; trả cho bà H1 số tiền 118.000.000 đồng; trả cho bà L1 số tiền là 123.000.000 đồng; trả cho bà B số tiền là 154.000.000 đồng; trả cho bà N số tiền 262.000.000 đồng; trả cho bà Đ số tiền 286.000.000 đồng. Bị đơn có đơn xin vắng mặt.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Cần Thơ* trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hồ sơ giao cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời gian quy định. Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và xác định quan hệ pháp luật "Tranh chấp nợ hụi" là đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa thấy rằng yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: bà Nguyễn Thị L, bà Ngô Thùy D, bà Trần Thị Bích H, bà Lê Thị Cẩm H1, bà Võ Thị Tài L1, bà Dương Nguyệt B, bà Lê Thị N, bà Thái Thị Trúc Đ khởi kiện yêu cầu bà Trương Ngọc Bảo U trả số tiền hụi còn nợ nên quan hệ pháp luật là "Tranh chấp nợ hụi" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Do bị đơn bà U có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Theo tin nhắn Z đã được các nguyên đơn lập vi bằng và quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà U cũng đã thừa nhận tin nhắn trong các cuộc trao đổi trên mạng xã hội Zalo là của bà U. Cụ thể:

- Tin nhắn Zalo giữa bà Võ Thị Tài L1 và bà Trương Ngọc Bảo U ngày 09/02/2025 thể hiện nội dung bà L1 và bà U chốt hụi âm dương, bà U còn nợ lại số tiền gồm tiền hốt hụi chưa giao là 29.220.000 đồng, tiền dương hụi đã đóng 94.400.000 đồng. Tổng số tiền là 123.620.000 đồng, bà U thừa nhận và có yêu cầu bà L1 chơi hụi lại.

- Tin nhắn Zalo giữa bà Ngô Thùy D và bà Trương Ngọc Bảo U ngày 10/02/2025 thể hiện nội dung bà D và bà U chốt hụi theo đó bà U còn nợ lại số tiền gồm tiền hốt hụi chưa giao là 196.345.000 đồng, tiền hụi trong biêu hụi là 181.686.000 đồng. Tổng số tiền là 378.030.000 đồng, sau đó bà U trả được 10.000.000 đồng nên còn nợ lại 368.000.000 đồng.

- Tin nhắn Zalo giữa bà Nguyễn Thị L và bà Trương Ngọc Bảo U ngày 01/02/2025 thể hiện nội dung bà L và bà U chốt hụi với nhau, theo đó bà U còn nợ lại số tiền gồm tiền hốt hụi chưa giao là 51.030.000 đồng, tiền hụi dương là 169.320.000 đồng. Tổng số tiền là 220.350.000 đồng.

- Tin nhắn Zalo giữa bà Trần Thị Bích H và bà Trương Ngọc Bảo U ngày 07/02/2025 thể hiện nội dung bà H và bà U chốt hụi theo đó bà U còn nợ bà H số tiền gồm: tiền hốt hụi chưa giao là 67.000.000 đồng, tiền hụi dương là 44.000.000 đồng, nợ hụi cũ là 60.750.000 đồng. Tổng số tiền hụi bà U còn nợ bà H là 171.750.000 đồng.

- Tin nhắn Zalo giữa bà Dương Nguyệt B và bà Trương Ngọc Bảo U ngày 10/02/2025 thể hiện nội dung bà B và bà U chốt hụi theo đó bà U còn nợ lại số tiền gồm tiền hốt hụi chưa giao là 44.390.000 đồng, tiền hụi dương là 109.880.000 đồng. Tổng số tiền hụi bà U còn nợ bà B là 154.270.000 đồng.

- Tin nhắn Zalo giữa bà Lê Thị N và bà Trương Ngọc Bảo U ngày 01/01/2025 thể hiện nội dung bà N và bà U chốt hụi theo đó bà U thừa nhận còn nợ bà N tổng số tiền hụi là 262.000.000 đồng.

- Tin nhắn Zalo giữa bà Thái Thị Trúc Đ và bà Trương Ngọc Bảo U thể hiện nội dung bà Đ và bà U chốt hụi theo đó bà U còn nợ lại số tiền gồm tiền hốt hụi chưa giao là 286.830.000 đồng.

- Tin nhắn Zalo giữa bà Lê Thị Cẩm H1 và bà Trương Ngọc Bảo U ngày 17/01/2025 thể hiện nội dung bà H1 và bà U chốt hụi theo đó bà U còn nợ lại số tiền gồm tiền hốt hụi cũ là 75.100.000 đồng và tiền hụi chưa giao là 43.540.000 đồng. Tổng số tiền bà U còn nợ bà H1 là 118.640.000 đồng.

HĐXX thấy rằng, giữa các nguyên đơn và bị đơn có chơi hụi với nhau, nguyên đơn và bị đơn chơi rất nhiều chân hụi, mỗi một người chơi nhiều chân có chân hụi hốt rồi, chân hụi chưa hốt.

Bị đơn bà U là chủ hụi, các nguyên đơn là hụi viên, bà U làm chủ hụi có mua máy âm dương về chơi hụi và máy tự tính số tiền âm dương mà mỗi hụi viên phải đóng mỗi ngày bao nhiêu, bản thân bị đơn cũng không nắm rõ mỗi người phải đóng cụ thể như thế nào.

Tại vi bằng số 37/2026/VB-TPL ngày 26/01/2026, ghi nhận tin nhắn Zalo giữa các nguyên đơn bà L, bà D, bà H2, bà H1, bà L1, bà B, bà N, bà Đ và bà U về số tiền hụi mà bị đơn còn thiếu các nguyên đơn. Các nguyên đơn căn cứ vào tin nhắn chốt hụi giữa các nguyên đơn và bị đơn (tại các buổi hòa giải bị đơn cũng đã thừa nhận tin nhắn trong Zalo là của bị đơn) để yêu cầu bị đơn bà U trả cho nguyên đơn bà L số tiền là 222.350.000 đồng, nay bà L yêu cầu là 215.500.000 đồng (đã trừ ra số tiền 4.500.000 đồng bà uyên đã trả cho bà L); Trả cho bà D số tiền 368.000.000 đồng; T1 cho bà H số tiền 171.750.000 đồng, nay bà H làm tròn là 171.000.000 đồng; T1 cho bà H1 số tiền 118.640.000 đồng, nay bà H1 làm tròn là 118.000.000 đồng; Trả cho bà L1 số tiền 123.620.000 đồng, nay bà L1 làm tròn là 123.000.000 đồng; Trả cho bà B số tiền 154.270.000 đồng, nay bà B làm tròn là 154.000.000 đồng; Trả bà N số tiền 262.000.000 đồng; Trả cho bà Đ số tiền 286.830.000 đồng, nay bà Đ làm tròn là 286.000.000 đồng. Xét yêu cầu này của các nguyên đơn theo hướng có lợi cho bị đơn nên HĐXX ghi nhận.

Bị đơn thừa nhận tin nhắn trên Zalo với các nguyên đơn là của bà, tuy nhiên vào thời điểm đó do các nguyên đơn đồng ý tiếp tục chơi hụi nên bà mới chốt nợ hụi với các nguyên đơn, nay các nguyên đơn không chơi nữa thì bà yêu cầu căn cứ vào sao kê ngân hàng chuyển khoản qua lại giữa bà U và các nguyên đơn thì bà chuyển cho các nguyên đơn nhiều hơn số tiền mà các nguyên đơn chuyển cho bà, cụ thể:

Chuyển cho bà L1 nhiều hơn 34.747.000 đồng

Chuyển cho bà D nhiều hơn 105.730.000 đồng;

Qua chuyển khoản bà U thừa nhận còn nợ bà L số tiền 15.785.000 đ;

Qua chuyển khoản bà U thừa nhận còn nợ bà H số tiền 40.504.000đ;

Chuyển cho bà B nhiều hơn 125.593.000 đồng;

Chuyển cho bà N nhiều hơn 329.735.000 đồng;

Thừa nhận còn nợ bà Đ số tiền 69.305.000 đồng;

Nợ bà H1 thì bà chưa thống kê được, thừa nhận tin nhắn Zalo là của bà.

Đối với các nguyên đơn mà bị đơn đã chuyển khoản số tiền nhiều hơn số tiền mà các nguyên đơn chuyển khoản cho bà thì bà yêu cầu các nguyên đơn có nghĩa vụ trả lại. Lời trình bày này của bị đơn là không có cơ sở, bởi các bên tự nguyện chơi hụi với nhau, hụi thì có lời, đối với những chân hụi mà các nguyên đơn đã hốt thì bà U củng không xác định được, nay đối với những chân hụi đã kết thúc bà U yêu cầu các nguyên đơn phải trả lại phần lãi của việc chơi hụi này mà theo quy định họ được hưởng là không có cơ sở. Do đó, căn cứ vào việc thừa nhận số tiền nợ hụi giữa các nguyên đơn và bị đơn thấy rằng yêu cầu của các nguyên đơn: bà L, bà D, bà H, bà H1, bà L1, bà B, bà N, bà Đ về việc yêu cầu bị đơn bà U trả số tiền hụi còn nợ là có cơ sở để chấp nhận.

Vì vậy, cần buộc bị đơn bà U có trách nhiệm trả cho các nguyên đơn số tiền hụi còn nợ, cụ thể:

- Trả bà Nguyễn Thị L số tiền là 215.500.000 đồng;
- Trả bà Ngô Thùy D số tiền là 368.000.000 đồng;
- Trả bà Trần Thị Bích H số tiền là 171.000.000 đồng;
- Trả bà Lê Thị Cẩm H1 số tiền là 118.000.000 đồng;
- Trả bà Võ Thị Tài L1 số tiền là 123.000.000 đồng;
- Trả bà Dương Nguyệt B số tiền là 154.000.000 đồng;
- Trả bà Lê Thị N: số tiền 262.000.000 đồng.
- Trả bà Thái Thị Trúc Đ 286.000.000 đồng.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

***Áp dụng***: Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 471 Bộ Luật dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L, bà Ngô Thùy D, bà Trần Thị Bích H, bà Lê Thị Cẩm H1, bà Võ Thị Tài L1, bà Dương Nguyệt B, bà Lê Thị N, bà Thái Thị Trúc Đ.

2. Buộc bị đơn bà Trương Ngọc Bảo U có trách nhiệm trả cho các nguyên đơn tổng số tiền nợ hụi là 1.697.500.000 đồng, cụ thể:

- Trả bà Nguyễn Thị L số tiền là 215.500.000 đồng;
- Trả bà Ngô Thùy D số tiền là 368.000.000 đồng;
- Trả bà Trần Thị Bích H số tiền là 171.000.000 đồng;
- Trả bà Lê Thị Cẩm H1 số tiền là 118.000.000 đồng;
- Trả bà Võ Thị Tài L1 số tiền là 123.000.000 đồng;
- Trả bà Dương Nguyệt B số tiền là 154.000.000 đồng;
- Trả bà Lê Thị N: số tiền 262.000.000 đồng.
- Trả bà Thái Thị Trúc Đ 286.000.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Ngọc Bảo U phải chịu 62.925.000 đồng *(Sáu mươi hai triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng)*, các nguyên đơn được nhận lại tiềm tạm ứng án phí đã nộp: bà Nguyễn Thị L được nhận lại số tiền 5.571.000 đồng *(Năm triệu năm trăm bảy mươi mốt nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0000605 ngày 16/7/2025; bà Ngô Thùy D được nhận lại số tiền 9.488.000 đồng *(Chín triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0000604 ngày 16/7/2025; bà Trần Thị Bích H được nhận lại số tiền 4.382.000 đồng *(Bốn triệu ba trăm tám mươi hai nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0000602 ngày 16/7/2025; bà Lê Thị Cẩm H1 được nhận lại số tiền 3.262.000 đồng *(Ba triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0000600 ngày 16/7/2025; bà Thái Thị Trúc Đ được nhận lại số tiền 7.171.000 đồng *(Bảy triệu một trăm bảy mươi mốt nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0000599 ngày 16/7/2025; bà Võ Thị Tài L1 nhận lại số tiền 3.203.000 đồng *(Ba triệu hai trăm linh ba nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0000598 ngày 16/7/2025; bà Lê Thị N được nhận lại số tiền 6.561.000 đồng *(Sáu triệu năm trăm sáu mươi mốt nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0000597 ngày 16/7/2025; bà

Dương Nguyệt B được nhận lại số tiền 4.144.000 đồng *(Bốn triệu một trăm bốn mươi bốn nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0000593 ngày 16/7/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực II – Cần Thơ.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Văn Nhân** **Đỗ Trọng Tuấn** **Trần Thị Phương Anh**